

Số: /BC-SNV

Thanh Hóa, ngày tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

Thực hiện Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh quy định về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 4129/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Công văn số 558/UBND-THKH ngày 12/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

Sở Nội vụ tổng hợp kết quả tự đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và kết quả đánh giá, thẩm định của các cơ quan thẩm định (Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh), báo cáo UBND tỉnh với các nội dung như sau:

1. Kết quả thẩm định, cho điểm của các cơ quan thẩm định (90 điểm)

- Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực của Hội đồng đánh giá): Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí về: (1) “Nhiệm vụ trọng tâm; chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với sở, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn đối với UBND cấp huyện”; (2) “Kết quả thực hiện cải cách hành chính”;

Sở Nội vụ đề nghị UBND cấp huyện đánh giá Tiêu chí “Nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực” đối với sở và đề nghị các sở, cơ quan ngang sở đánh giá Tiêu chí “Nhiệm vụ quản lý nhà nước theo địa bàn đối với UBND cấp huyện” - thông qua Phiếu đánh giá.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các Tiêu chí về “Mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội của sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện; công tác kế hoạch và đầu tư đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố”.

- Thanh tra tỉnh: Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các Tiêu chí về “Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo”.

- Văn phòng UBND tỉnh: Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các Tiêu chí về: (1) “Nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2020 của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao”; (2) “Thực hiện chế độ thông tin báo cáo”; (3) “Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp hoặc mức độ hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với các sở; kết quả hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đối với các huyện”;

Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Chi nhánh Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa và khoảng 300 doanh nghiệp thực hiện đánh giá, chấm điểm tiêu chí “Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp hoặc mức độ hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với các sở, tiêu chí kết quả hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đối với các huyện” - thông qua Phiếu đánh giá.

Căn cứ mức điểm theo quy định tại Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 4129/2014/QĐ-UBND và kết quả tự đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của các đơn vị, các cơ quan thẩm định đã tổ chức thẩm định, cho điểm các tiêu chí đối với từng cơ quan, đơn vị đúng theo quy định.

2. Về nội dung và mức điểm thưởng, điểm trừ (tối đa 10 điểm) thuộc thẩm quyền của Hội đồng đánh giá

Căn cứ Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh, ý kiến của các sở, ngành liên quan (Công an tỉnh; các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Cục Thuế Thanh Hóa; Ban Thi đua - Khen thưởng; Văn phòng điều phối vệ sinh an toàn thực phẩm; Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Ban An toàn Giao thông); Sở Nội vụ đề xuất UBND tỉnh, Hội đồng đánh giá xem xét nội dung và mức điểm thưởng, điểm trừ như sau:

a) Về nội dung và mức điểm thưởng:

- Các sở, UBND cấp huyện có thành tích xuất sắc, nổi bật trong tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, các đề án, chương trình, trong năm 2020 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện (đặc biệt là việc thực hiện 05 Chương trình trọng tâm, 04 khâu đột phá và 02 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh): mỗi cơ chế, chính sách, chương trình, đề án được 01 điểm.

- Được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các đơn vị do đạt được thành tích xuất sắc đột xuất, nổi bật trong năm 2020: mỗi thành tích được thưởng 0,5 điểm, tối đa không quá 02 điểm.

- Có thành tựu mới, nổi bật trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh trong năm 2020, được Thường trực UBND tỉnh ghi nhận bằng văn bản: mỗi thành tích được thưởng 0,5 điểm, tối đa không quá 02 điểm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đạt hoặc vượt tất cả các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm: được thưởng 02 điểm.

- Các sở, huyện có đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh trở lên được phê duyệt và đang triển khai thực hiện trong năm 2020: có 01 đề tài được thưởng 0,5 điểm, tối đa không quá 02 điểm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có diện tích giải phóng mặt bằng đã hoàn thành đến ngày 31/12/2020 đạt tỷ lệ 100%: được thưởng 02 điểm.

- Giảm tai nạn giao thông (về số vụ và số người thương vong) so với năm 2020: được thưởng 0,5 điểm; có thành tích xuất sắc trong việc giải phóng hành lang giao thông trong năm 2020: được thưởng 0,5 điểm.

- Có tỷ lệ thành lập doanh nghiệp mới năm 2020 đạt trên 110% so với kế hoạch: được thưởng 01 điểm.

- Có tỷ lệ hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt trên 150% so với kế hoạch: được thưởng 01 điểm.

- Hoàn thành vượt mục tiêu giảm hộ nghèo theo kế hoạch (giảm hơn 50 hộ nghèo) năm 2020: được thưởng 01 điểm.

- Có tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 đạt 100% kế hoạch: được thưởng 01 điểm.

- Các nội dung khác theo ý kiến chỉ đạo của của Thường trực UBND tỉnh.

b) Về nội dung và mức điểm trừ:

- Có tỷ lệ thực hiện hoàn thành nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đến ngày 30/12/2020 đạt dưới 80%: trừ tối đa 01 điểm.

- Có tập thể, cá nhân vi phạm, bị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý kỷ luật (đảng và chính quyền) trong năm 2020, mỗi tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật hình thức: khiển trách trừ 0,5 điểm, cảnh cáo trở lên trừ 01 điểm; vi phạm pháp luật bị khởi tố, đuổi việc, trừ tối đa 02 điểm.

- Có văn bản phê bình, nhắc nhở của Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2020: mỗi văn bản trừ tối đa 01 điểm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có diện tích giải phóng mặt bằng đã hoàn thành đến ngày 30/12/2020 đạt tỷ lệ trên 30% đến dưới 50%: trừ tối đa 01 điểm; đạt tỷ lệ dưới 30% trừ tối đa 02 điểm.

- Để xảy ra các vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài nhưng chưa giải quyết dứt điểm trong năm 2020: trừ tối đa 01 điểm.

- Có sai phạm trong việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2020: mỗi sai phạm trừ tối đa 01 điểm.

- Đạt tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân năm 2020 dưới 90%, hoặc có hồ sơ giải quyết quá hạn theo quy định: trừ tối đa 01 điểm.

- Để xảy ra tình trạng vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm (có thông báo của cơ quan có thẩm quyền): trừ tối đa 01 điểm; vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm nghiêm trọng: trừ tối đa 02 điểm.

Thực hiện trừ 01 điểm đối với Sở quản lý chuyên ngành (Nông nghiệp, Công Thương, Y tế) nếu để số lượng vụ vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm trên lĩnh vực phụ trách tăng so với năm liền kề trước năm đánh giá.

- Không hoàn thành mục tiêu giảm hộ nghèo theo kế hoạch năm 2020: trừ tối đa 01 điểm.

Thực hiện trừ 01 điểm đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nếu để số lượng vụ tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh tăng so với năm liền kề trước năm đánh giá.

- Để xảy ra tai nạn giao thông trên địa bàn năm 2020 tăng về số vụ và số người thương vong so với năm 2019: trừ tối đa 01 điểm; xảy ra các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng: trừ tối đa 01 điểm; thực hiện không nghiêm túc Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh về việc chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè: trừ tối đa 01 điểm.

Thực hiện trừ 01 điểm đối với Sở Giao thông Vận tải nếu số vụ xảy ra tai nạn giao thông trong năm đánh giá tăng so với năm liền kề trước đó; xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè trong năm đánh giá tăng so với năm liền kề trước.

- Để xảy ra các vụ cháy trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý trong năm 2020: trừ tối đa 01 điểm.

- Có tỷ lệ thành lập doanh nghiệp mới năm 2020 đạt dưới 70% so với kế hoạch: trừ tối đa 01 điểm.

- Có tỷ lệ hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt dưới 100% so với kế hoạch: trừ tối đa 01 điểm.

- Có tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 đạt dưới 50% kế hoạch: trừ tối đa 01 điểm.

- Các nội dung khác theo ý kiến chỉ đạo của của Thường trực UBND tỉnh.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020

Căn cứ kết quả tự đánh giá, kết quả thẩm định và cung cấp nội dung, số liệu về điểm thưởng, điểm trừ của các đơn vị liên quan, Sở Nội vụ tổng hợp, dự kiến xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của 61 cơ quan, đơn vị, gồm: 20 sở, ngành và tương đương; 27 UBND huyện, thị xã, thành phố và 14 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- 11 cơ quan, đơn vị dự kiến xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ gồm: 05 sở và 05 UBND huyện, thành phố và 01 đơn vị sự nghiệp công lập.

- 50 cơ quan, đơn vị dự kiến xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ gồm: 15 sở, đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; 22 UBND huyện, thị xã, thành phố và 13 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

Cụ thể như sau:

| TT | Đơn vị | Điểm tự chấm | Điểm đánh giá | Dự kiến xếp loại |
|----------|---------------------------------|--------------|---------------|------------------------------|
| I | Các sở, cơ quan ngang sở | | | |
| 1 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 98.4 | 93.3 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| 2 | Sở Tài chính | 98 | 92.9 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| 3 | Sở Nông nghiệp và PTNT | 96.7 | 92.2 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| 4 | Văn phòng UBND tỉnh | 98 | 91.9 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| 5 | Sở Y tế | 98 | 90.5 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| 6 | Sở Khoa học và Công nghệ | 96 | 88.3 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 7 | Sở Ngoại vụ | 93 | 88.2 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 8 | Sở Lao động, TB và XH | 92.4 | 88.1 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 9 | Sở Giao thông vận tải | 94 | 87.8 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 10 | Sở Công thương | 93 | 87.6 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 11 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 97 | 87.6 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 12 | Sở Thông tin và truyền thông | 95 | 87.5 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 13 | Ban Dân tộc | 96 | 87.4 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 14 | Sở Văn hóa, Thể thao và DL | 93.9 | 87.2 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 15 | Sở Tư pháp | 95 | 87.0 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |

| TT | Đơn vị | Điểm tự chấm | Điểm đánh giá | Dự kiến xếp loại |
|-----------|--|---------------------|----------------------|------------------------------|
| 16 | Sở Nội vụ | 92.3 | 87.0 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 17 | Sở Xây dựng | 95 | 86.7 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 18 | Ban Quản lý Khu KT Nghi Sơn | 98 | 86.6 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 19 | Thanh tra tỉnh | 96 | 84.5 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 20 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 98 | 84.5 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| II | Đơn vị sự nghiệp | | | |
| 1 | Trường ĐH Văn hoá, TT&DL | 96 | 90 | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| 2 | Đài Phát thanh truyền hình | 98 | 88 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 3 | Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM&DL | 97 | 87 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 4 | Trường Đại học Hồng Đức | 93 | 87 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 5 | Trường CD nghề Công nghiệp | 95 | 87 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 6 | Viện Quy hoạch Kiến trúc | 99 | 86 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 7 | Ban quản lý dự án ĐT xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT | 90 | 85 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 8 | Ban quản lý dự án ĐT xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp | 98 | 84 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 9 | Ban quản lý dự án ĐT xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN | 93 | 84 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 10 | Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn | 93 | 84 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 11 | Trường Cao đẳng Y tế | 95 | 83 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 12 | Trường CD nghề NN&PTNT | 89 | 82 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 13 | Trường Cao đẳng Nông Lâm | 89 | 81 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 14 | Viện Nông nghiệp Thanh Hoá | 91 | 81 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |

| TT | Đơn vị | Điểm tự chấm | Điểm đánh giá | Dự kiến xếp loại |
|------------|-----------------------|--------------|---------------|------------------------------|
| III | UBND cấp huyện | | | |
| 1 | Thọ Xuân | 98.5 | 92.0 | Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ |
| 2 | Đông Sơn | 98.47 | 91.1 | Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ |
| 3 | TP Thanh Hóa | 96.9 | 91.0 | Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ |
| 4 | Hoàng Hoá | 99.2 | 90.6 | Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ |
| 5 | Cẩm Thủy | 96.15 | 90.3 | Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ |
| 6 | Yên Định | 97.4 | 88.6 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 7 | Triệu Sơn | 89.7 | 87.5 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 8 | Như Thanh | 96.46 | 87.2 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 9 | Nông Cống | 98.24 | 86.8 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 10 | Hà Trung | 93.7 | 86.4 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 11 | TX Nghi Sơn | 95 | 85.9 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 12 | Bá Thước | 96.67 | 85.7 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 13 | Như Xuân | 88 | 85.6 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 14 | Vĩnh Lộc | 98.6 | 85.3 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 15 | Nga Sơn | 89.8 | 85.3 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 16 | Thạch Thành | 96.1 | 84.3 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 17 | Lang Chánh | 94.7 | 83.7 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 18 | TP Sầm Sơn | 90.3 | 83.5 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 19 | Quan Hoá | 92.7 | 83.5 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 20 | Thường Xuân | 93 | 83.5 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 21 | TX Bìm Sơn | 86.8 | 83.4 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 22 | Thiệu Hóa | 92.1 | 83.2 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 23 | Ngọc Lặc | 88.5 | 83.1 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 24 | Mường Lát | 90.4 | 83.0 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |

| TT | Đơn vị | Điểm tự chấm | Điểm đánh giá | Dự kiến xếp loại |
|----|-------------|--------------|---------------|-------------------------|
| 25 | Hậu Lộc | 93 | 82.9 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 26 | Quảng Xương | 96.8 | 81.5 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 27 | Quan Sơn | 93.4 | 80.7 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |

4. Đánh giá chung

a) Những thuận lợi và ưu điểm trong thực hiện đánh giá, xếp loại

- Các nội dung tiêu chí, đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND đã được cụ thể hóa về lượng theo nhóm tiêu chí thay vì định tính như trước đây, sát với chức năng, nhiệm vụ của từng nhóm sở kinh tế tổng hợp, kỹ thuật, văn hóa xã hội, UBND huyện với UBND thị xã, thành phố và nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bảo đảm sát thực tế.

- Phương pháp tổ chức đánh giá đã thực sự công khai, minh bạch, khách quan nâng cao trách nhiệm đánh giá, giám sát của các tổ chức doanh nghiệp đối với kết quả hoạt động thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực của các sở hoạt động và thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đảm bảo tính khách quan, trách nhiệm của các cơ quan thẩm định đối với việc đánh giá kết quả hoạt động, chấm điểm các nội dung tiêu chí được UBND tỉnh giao theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của các sở, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố và đánh giá kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

b) Tồn tại, hạn chế

- Các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ quản lý nhà nước năm 2020 chậm, chưa sát với thực tế và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Việc tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh còn một số nội dung chưa nêu cụ thể kết quả thực hiện được của từng tiêu chí, số điểm đạt được so với điểm chuẩn của từng nội dung, tiêu chí cụ thể; chưa giải trình chứng minh kết quả nhiệm vụ, điểm thực hiện được so với kế hoạch và điểm chuẩn của từng nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần; thiếu tài liệu chứng minh, dẫn đến khó khăn cho các cơ quan thẩm định và chênh lệch điểm giữa cơ quan, đơn vị tự đánh giá chấm điểm và các cơ quan thẩm định.

- Thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường trong năm đã ảnh hưởng toàn diện đến mọi mặt của hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh; tác động khách quan đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2020, làm ảnh hưởng kết quả đánh giá mức độ hoàn thành của các đơn vị.

- Năm 2020, triển khai việc xây dựng và áp dụng phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tạo thuận lợi cho các đơn vị trong việc đánh giá, thẩm định; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

c) Đề xuất, kiến nghị

- Để bảo đảm đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kinh tế xã hội trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, đồng thời khắc phục những tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nội vụ tham mưu, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, làm cơ sở để các đơn vị triển khai thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục hoàn thiện phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bảo đảm thuận lợi, phát huy hiệu quả trong quá trình thực hiện.

Trên đây là tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 đối với các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp, trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan thẩm định kính báo cáo UBND tỉnh, Hội đồng đánh giá xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Hội đồng đánh giá;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCBC.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Huy